TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **354**/2024/HS-ST
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh; Ông Vương Đình Quang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 307/2024/TLST-HS ngày 11/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024, đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồng T; Sinh năm: 1985;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế H; Con bà: Đỗ Thị T1; Gia đình Bị cáo có 04 chị em, Bị cáo là con thứ 3; Vợ/Con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự:

- Bản án số: 281/2008/HSST ngày 08/8/2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hồng T 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. *(Đã nộp 50.000 đồng án phí HSST ngày 20/02/2009);* Ra trại ngày 08/01/2010.

- Bản án số: 160/2010/HSST ngày 18/10/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Hồng T 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy". (Bản án này là Tái phạm)*

- Bản án số: 227/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Hồng T 07 *(B)* năm tù về tội:

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù của Bản án số: 160/2010/HSST ngày 18/10/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Hồng T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc Bị cáo phải chấp hành 10 *(M)* năm tù. *(Đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 22/02/2012); (Bản án này là Tái phạm nguy hiểm)*

- Bản án số: 60/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Hồng T 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản".* Tổng hợp với 10 *(M)* năm tù của Bản án số: 227/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Buộc Nguyễn Hồng T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 *(Mười hai)* năm 6 *(S)* tháng tù. *(Đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 21/3/2012).* Ra trại ngày 18/02/2022. *(Bản án này là Tái phạm nguy hiểm)*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H.

2. Họ và tên: **Trịnh Phi T2; Sinh năm: 1984;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Bá T3; Con bà: Lê Thị Kim T4; Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Minh T5 *(Đã ly hôn);* Con: Bị cáo có 02 con *(Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010);* Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H.

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 14/6/2024, Công an phường T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên đường T, phường T, quận N, thành phố Hà Nội thì phát hiện Trịnh Phi T2 điều khiển xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 18F1-011.86 chở Nguyễn Hồng T có biểu hiện nghi vấn. Khi đến ngã tư L, tổ công tác đã đề nghị lực lượng Y14-141 đang làm nhiệm vụ phối hợp dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, Nguyễn Hồng T đã nhảy ra khỏi xe máy và ném 01 gói giấy bạc xuống đất. Tổ công tác khống chế T và T2, sau đó T đã tự nhặt gói giấy bạc vừa vứt xuống đất lên giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ, T

khai nhận gói giấy bạc bên trong chứa ma túy Heroine vừa được T và T2 đi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an để làm rõ.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Hồng T: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 18F1-011.86; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn 01 sim; Tạm giữ của Trịnh Phi T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh gắn 01 sim.

Tại Kết luận giám định số: 4509/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng K, Công an thành phố H kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,130 gam./."*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2024, khi Trịnh Phi T2 đang ở cửa hàng cá kèo tại địa chỉ: Phường D, quận H, thành phố Hà Nội thì Nguyễn Hồng T gọi điện thoại đến từ số 0397747612 vào điện thoại số 0365469926 của T2 để rủ T2 cùng mua ma túy H1 về sử dụng. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, T đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 18F1-011.86 đến đón T2. Sau đó, T2 điều khiển xe máy chở T đi mua ma túy. Trên đường đi, T đã đưa cho T2 50.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Do T2 được bạn bè xã hội *(không xác định nhân thân, lai lịch)* giới thiệu muốn mua ma túy thì đến khu vực đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội sẽ gặp người đàn ông hay đứng tại khu vực đó bán ma túy nên T2 chở T đến ngách cuối đường N thì dừng xe và bảo T ngồi trên xe chờ. Thường đi bộ vào ngõ thì thấy 01 người đàn ông *(không xác định nhân thân, lai lịch)* đang đứng tại đây nghi là bán ma túy nên T2 đi đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy H1, người đàn ông đồng ý. Sau đó, T2 đưa 300.000 đồng cho người đàn ông và người đàn ông đưa cho T2 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy Heroin. Sau đó, T2 cầm gói ma túy đi bộ quay lại chỗ T đang đứng chờ rồi đưa gói ma túy cho T. Khi đi đến đường T, phường T, quận N, thành phố Hà Nội thì T2 và T bị tổ công tác Công an phường T bắt quả tang cùng vật chứng như nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho cho T2, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 18F1-011.86, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Văn P *(Sinh năm: 1988; HKTT: Xuân Thượng, X, Nam Định, là em trai ruột của Nguyễn Hồng T). N*ăm 2006, anh P mua mới chiếc xe này tại đường B, thành phố Hà Nội (không xác định địa chỉ cụ thể) với giá 26.500.000 đồng. Khoảng 8 giờ

ngày 14/6/2024, khi anh P đang ở nhà tại làng L, huyện D, quận H thì T có qua nhà anh P mượn chiếc xe máy trên để đi giải quyết việc cá nhân. T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. anh P không biết, không liên quan nên ngày 15/8/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 3831/QĐ/ĐTMT: Trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn P. Anh P đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng T và Trịnh Phi T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của các Bị cáo như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 252A/CT-VKSNTL ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bị cáo Trịnh Phi T2 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm"

Tại phiên tòa, các Bị cáo T, T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Nguyễn Hồng T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bị cáo Trịnh Phi T2 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi các Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo, để các Bị cáo được sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Luận tội của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo Nguyễn Hồng T, Trịnh Phi T2 và kết luận: Giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Nguyễn Hồng T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều

249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bị cáo Trịnh Phi T2 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo như sau:

Bị cáo T có nhân thân xấu, Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Thường trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo T, xử phạt Bị cáo T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo T2, xử phạt Bị cáo T2 từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 *(Một)* phong bì niêm Phong, có chữ ký niêm Phong của Nguyễn Hồng T và giám định viên; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước công cụ phạm tội của các Bị cáo, gồm có: 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có gắn sim *(Tạm giữ của Bị cáo T)* và 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim *(Tạm giữ của Bị cáo T2);*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Nguyễn Hồng T và Trịnh Phi T2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 14/6/2024,

tại ngã tư L - T, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hồng T và Trịnh Phi T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,130 gam ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, quận N phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Nguyễn Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hành vi nêu trên của Bị cáo Trịnh Phi T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các Bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà N về chế độ quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các Bị cáo vẫn cố ý cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, các Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu, Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Thường trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các Bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng ma túy các Bị cáo tàng trữ là 0,130 gam Heroin, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các Bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 *(Một)* phong bì niêm Phong, có chữ ký niêm Phong của Nguyễn Hồng T và giám định viên; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước công cụ phạm tội của các Bị cáo, gồm có: 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có gắn sim *(Tạm giữ của Bị cáo T)* và 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim *(Tạm giữ của Bị cáo T2),* như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố**: **Bị cáo Nguyễn Hồng T và Trịnh Phi T2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng T 05** *(Năm)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Phi T2 15** *(Mười lăm)* **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 *(Một)* phong bì niêm Phong, có chữ ký niêm Phong của Nguyễn Hồng T và giám định viên; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có gắn sim và 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim *(Có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 10 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Các Bị cáo: Triệu, T2, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu H S.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Thị Lệ Thủy

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Thị Lệ Thủy

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Thị Lệ Thủy

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Thế **18** *(Mười tám)* **tháng tù.** Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 18/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo **24** *(Hai mươi bốn)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: *"Cố ý gây thương tích",* nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **42** *(Bốn mươi hai)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2021 *(Được trừ thời gian tạm giam của Bản án trước từ ngày 17/7/2017 đến ngày 06/02/2018).*

Họ và tên: **Nguyễn Hồng Triệu; Sinh năm: 1985;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;

Tiền án: **Tiền án**:

1. Bản án số: 281/2008/HSST ngày 08/8/2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hồng Triệu 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Đã nộp 50.000 đồng án phí HSST ngày 20/02/2009); Ra trại ngày 08/01/2010.

2. Bản án số: 160/2010/HSST ngày 18/10/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Hồng Triệu 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". ***(Bản án này là Tái phạm)***

3. Bản án số: 227/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Hồng Triệu 07 (Bẩy) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với 36 (Ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số: 160/2010/HSST ngày 18/10/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Hồng Triệu về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc Bị cáo phải chấp hành 10 (Mười) năm tù. *(Đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 22/02/2012);* ***(Bản án này là Tái phạm nguy hiểm)***

4. Bản án số: 60/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Hồng Triệu 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 10 (Mười) năm tù của Bản án số:

227/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc Nguyễn Hồng Triệu phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (Mười hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. (Đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 21/3/2012). Ra trại ngày 18/02/2022. ***(Bản án này là Tái phạm nguy hiểm)***

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

- **Viện kiểm sát truy tố** Nguyễn Hồng Triệu về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại **Điểm c Khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự và xác định Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm (Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- **Quan điểm của Thẩm phán:** Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp **Tái phạm nguy hiểm** theo quy định tại **Điểm 0 Khoản 2 Điều 249** của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.